UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:196/BC-STP

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo 06 tháng năm 2022
(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/6/2022)

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Sở Tư pháp báo cáo nội dung về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo 06 tháng đầu năm năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực Tư pháp có chiều hướng gia tăng so với cùng kỳ năm 2021. Nội dung chủ yếu liên quan đến tố cáo, phản ánh, kiến nghị trong các lĩnh vực công chứng; lĩnh vực đấu giá tài sản.

Trước tình hình đó, Sở Tư pháp đã chủ động triển khai nhiều biện pháp nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Qua đó, đã tiếp nhận, phân loại xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đảm bảo theo trình tự, thủ tục, thời gian, hiệu lực; thực hiện đối thoại; công khai quyết định giải quyết khiếu nại; các vụ việc cơ bản đã được giải quyết dứt điểm công dân không khiếu kiện tiếp theo. Hiện tại không có vụ việc tồn đọng, kéo dài tại Sở Tư pháp.

2. Nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo chưa được thường xuyên. Công tác quản lý nước về khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, một số nơi chưa chủ động nắm bắt tình hình, xử lý kịp thời các vụ việc.

- Một bộ phận người dân chưa nhận thức rõ các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật về khiếu nại, tố cáo nói riêng; luôn có tư tưởng cơ quan có thẩm quyền không giải quyết đúng pháp luật cho dù cơ quan, cá nhân có thẩm quyền đã xem xét, xử lý, giải quyết đúng pháp luật, hợp tình, hợp lý.

- Tâm lý càng gửi đơn thư càng nhiều cơ quan cấp trên càng được giải quyết sớm. Công dân còn có tâm lý ngại khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân *(Biểu số 01/TCD, 02/TCD)*

Công tác tiếp công dân của Sở được duy trì thường xuyên, cán bộ thanh tra tiếp công dân theo giờ làm việc hành chính các ngày làm việc trong tuần; Giám đốc sở trực tiếp tiếp công dân vào ngày 16 hàng tháng. Việc tiếp công dân được ghi chép đầy đủ vào sổ tiếp công dân. Theo đó, trong thời gian qua Sở Tư pháp đã tổ chức tiếp 10 lượt công dân đến đề nghị hướng dẫn các thủ tục hành chính cấp phiếu lý lịch tư pháp. Không có công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về các hoạt động tư pháp.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn *(Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)*

Trong Quý I, Sở Tư pháp đã tiếp nhận 05 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị được gửi qua dịch vụ bưu chính và do cơ quan khác chuyển đến. Cụ thể:

a) Tổng số đơn: 11

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 11

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 02

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 03

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 05

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 03

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 11

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 0

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 05

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 06

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

Trong thời gian qua, Sở Tư pháp đã tiếp nhận 02 đơn khiếu nại về hành vi hành chính của đơn vị. Trong đó, 01 đơn không thu lý vì không đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Luật Khiếu nại 2011 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. Sở Tư pháp đã thụ lý và giải quyết 01 đơn khiếu nại. Theo đó, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và bác toàn bộ nội dung khiếu nại của người khiếu nại là sai toàn bộ. Tiếp nhận 01 đơn khiếu nại hành vi hành chính không thuộc thẩm quyền giải quyết, do đó đã hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn khiếu nại đến đúng người có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tiếp nhận 02 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết trong lĩnh vực đấu giá và công chứng. Sau khi nhận đơn, Thanh tra Sở đã tổ chức rà soát và xác minh các thông tin của người tố cáo. Qua đó, xác định 01 đơn người tố cáo sử dụng họ tên của người khác để tố cáo, 01 đơn không rõ họ tên, địa chỉ của người tố cáo. Do đó, căn cứ Điều 25 Luật Tố cáo, Sở Tư pháp không thụ lý giải quyết.

Tiếp nhận 03 đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết, trong đó có 01 đơn gửi cho nhiều cơ quan trong đó có cơ quan có thẩm quyền giải quyết; 01 đơn có nội dung tố cáo trùng với nội dung đã tố cáo; 01 đơn được chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh

Tiếp nhận 01 đơn kiến nghị, phản ánh đối với lĩnh vực luật sư, theo đó đã phối hợp Đoàn Luật sư tỉnh giải quyết dứt điểm và không để tình trạng đơn thư kéo dài, vượt cấp.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tiếp công dân trong việc hạn chế phát sinh các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cũng như việc tuyên truyền pháp luật đến mọi người dân nên thời gian qua, công tác tiếp công dân tại Sở Tư pháp được quan tâm chú trọng; công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được đồng chí Bí thư đảng ủy, Giám đốc Sở trực tiếp chỉ đạo thực hiện, công dân đến trụ sở được tiếp đón lịch sự, hướng dẫn tận tình, chu đáo, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện Luật Tiếp công dân, Sở Tư pháp đã chủ động trong việc xây dựng và ban hành quy chế tiếp công dân; xây dựng và niêm yết công khai lịch tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Lãnh đạo Sở, lịch tiếp công dân thường xuyên và Nội quy tiếp công dân tại nơi tiếp công dân, bố trí phòng tiếp công dân theo quy định; ban hành quyết định phân công công chức tham gia tiếp công dân tại trụ sở cơ quan; đồng thời cử cán bộ, công chức phụ trách công tác tiếp công dân tham gia các lớp tập huấn kỹ năng tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo do Thanh tra tỉnh tổ chức.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên cùng sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương, Sở Tư pháp

đã thực hiện có hiệu quả các nội dung về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị góp phần ổn định tình hình chính trị trên địa bàn tỉnh.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vẫn còn nhiều, vẫn còn tình trạng đơn thư khiếu nại vượt cấp.

- Quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp cơ sở chưa chặt chẽ, chưa kịp thời, chưa dứt điểm, căn cứ giải quyết một số nội dung vụ việc chưa đúng dẫn đến kết luận về nội dung đó chưa đúng; chưa thu thập đầy đủ các tài liệu liên quan đến vụ việc dẫn đến khiếu kiện kéo dài, vượt cấp; việc kiểm tra, xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đối với một số vụ việc chưa đảm bảo theo quy định.

- Công tác quản lý nhà nước về công tác Tư pháp của một số chính quyền cơ sở chưa thực sự sát sao, đặc biệt là cấp xã; trình độ năng lực và của một số bộ phận cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu; ý thức, trách nhiệm của một số tổ chức, cá nhân chưa cao trong chấp hành pháp luật.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Lĩnh vực công tác Tư pháp là lĩnh vực phức tạp, hệ thống văn bản pháp luật thay đổi thường xuyên gây khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Hiểu biết của người dân về pháp luật còn hạn chế, việc tuyên truyền PBGDPL đến mọi tầng lớp nhân dân của các cấp, các ngành hiệu quả chưa cao.

- Công tác truyền thông nhằm nâng cao hiểu biết của người dân về lĩnh vực nay chưa được thường xuyên.

- Nhiệm vụ đột xuất do Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao các vụ việc phức tạp, đặc biệt là việc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo trong khi các điều kiện thực hiện còn hạn chế (kinh phí, biên chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị…).

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo trong thời gian tới Ngành Tư pháp sẽ ít phát sinh đơn thư tố cáo, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị; đồng thời sẽ không xảy ra các vụ việc khiếu nại kéo dài, đông người, phức tạp và ít có khả năng xảy ra tiêu cực, tham nhũng tại Văn phòng Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

- Tiếp tục rà soát các quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo chồng chéo, không còn phù hợp để kịp thời sửa đổi, bổ sung đảm bảo khả thi trong thực tiễn thi hành.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đến mọi người dân; tập trung giải quyết nhanh, dứt điểm, đúng thẩm quyền các vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở; xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để kích động, lôi kéo, tự tập đông người, khiếu kiện gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Đối với các vụ việc đã có văn bản giải quyết có hiệu lực pháp luật, hết thời hiệu khiếu kiện hoặc đã được soát xét, không có thêm tình tiết mới nhưng người khiếu kiện không đồng ý với kết quả giải quyết cuối cùng và lợi dụng dân chủ để làm phức tạp tình hình, cố tình khiếu kiện kéo dài, khiếu kiện vượt cấp ra cơ quan Trung ương cần có biện pháp kiên quyết xử lý để chấm dứt khiếu kiện.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị để phát hiện những khó khăn, vướng mắc, kịp thời sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định pháp luật về thanh tra, đảm bảo khả thi thực tiễn thi hành.

- Đề nghị Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh tăng cường tổ chức các hội nghị tập huấn chuyên sâu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cái, phản ánh, kiến nghị nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ thanh tra viên, cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Đề nghị các cấp, các ngành, địa phương cần có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo tính đồng thuận, khách quan và hiệu quả, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Trên đây là kết quả công tác công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo 06 tháng đầu năm 2022, Sở Tư pháp báo cáo Thanh tra Bộ Tư pháp và gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT; TTr.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH HÀ TĨNH

Lê Viết Hồng

Biểu số: 01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/6/2022

(Kèm theo Báo cáo số: ……..ngày /6/2022 của Sở Tư pháp.)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																		
												Thủ trưởng tiếp									Ủy quyền tiếp									
						Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người							Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người							Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người			
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Sở Tư pháp Hà Tĩnh	10	10	10	6	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	4	0	0	0	0	0
Tổng	10	10	10	6	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	4	0	0	0	0	0

30. Ghi chú: 10 lượt công dân đến đề nghị hướng dẫn các thủ tục hành chính cấp phiếu lý lịch tư pháp. Không có công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về các hoạt động tư pháp.

Biểu số: 02/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/6/2022

(Kèm theo Báo cáo số: ……..ngày /6/2022 của Sở Tư pháp.)

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền						
												Số vụ việc					
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết		
MS	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Sở Tư pháp Hà Tĩnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 01/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022

(Kèm theo Báo cáo số: ……...ngày /3/2022 của Sở Tư pháp.)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
														Lần đầu	Nhiều lần			Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13=14+15+16+17=18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
Sở Tư pháp Hà Tĩnh	11	0	0	0	0	10	1	11	2	2	1	0	1	2	0	0	0	2	1	0	1	0	0	0	0	0
Tổng	11	0	0	0	0	10	1	11	2	2	1	0	1	2	0	0	0	2	1	0	1	0	0	0	0	0

Biểu số: 02/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/6/2022

(Kèm theo Báo cáo số: ……...ngày /6/2022 của Sở Tư pháp.)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung							Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết					Kết quả xử lý							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
											Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết			Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng	đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của tòa			Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+..+5	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10=11+15+16 +17=18+…+22= 23+26	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=24+25	24	25	26 = 27+ 28+29	27	28	29	30
Sở Tư pháp Hà Tĩnh	3	0	0	0	3	3	0	3	1	1	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	1	1	0	1	1	0	0	0
Tổng	3	0	0	0	3	3	0	3	1	1	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	1	1	0	1	1	0	0	0

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/6/2022

(Kèm theo Báo cáo số: ……..ngày /6/2022 của Sở Tư pháp.)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung								Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Chưa giải quyết, trong hạn	Đang giải quyết	Tố cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
													Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác							Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+18+...+21=22+...+25=26+29	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26=27+28	27	28	29=30+31+32	30	31	32	33
Sở Tư pháp Hà Tĩnh	5	0	0	0	0	4	1	5	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	5	0	0	0	0	4	1	5	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 04/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/6/2022

(Kèm theo Báo cáo số: ……..ngày /6/2022 của Sở Tư pháp.)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																					Tổng số	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+..+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+..+16=17+..+19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24
Sở Tư pháp Hà Tĩnh	3	0	0	0	0	3	0	3	0	3	1	1	0	0	1	0	1	0	0	1	2	2	0	0
Tổng	3	0	0	0	0	3	0	3	0	3	1	1	0	0	1	0	1	0	0	1	2	2	0	0

Biểu số: 01/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/6/2022

(Kèm theo Báo cáo số: ……..ngày /6/2022 của Sở Tư pháp.)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết															Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)							
					Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết	
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)															
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+..+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Sở Tư pháp Hà Tĩnh	1	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0
Tổng	1	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0

Biểu số: 02/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/6/2022

(Kèm theo Báo cáo số: ……...ngày /6/2022 của Sở Tư pháp.)

Đơn vị	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ	Số quyết định đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
							Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân						
			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Sở Tư pháp Hà Tĩnh	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng																			

Biểu số: 03/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/6/2022

(Kèm theo Báo cáo số: ……..ngày /6/2022 của Sở Tư pháp.)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																		Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết	
						Đã giải quyết					Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra									
													Tổ chức		Cá nhân																	
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)			Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+..+10=24+26+28=30+31	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Sở Tư pháp Hà Tĩnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 04/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/6/2022

(Kèm theo Báo cáo số: ……..ngày /6/2022 của Sở Tư pháp.)

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đi thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân												Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả						Đã trả						Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
									Tổ chức		Cá nhân				Tổ chức		Cá nhân							
			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)						
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Sở Tư pháp Hà Tĩnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0